

Số: /BC-VHXXH

Hải Dương, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**  
**Hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021**  
**(Trình tại kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa XVII)**

**I. Việc triển khai thực hiện kế hoạch giám sát**

Thực hiện Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2022, Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh đã ban hành Kế hoạch giám sát chuyên đề số 27/KH-VHXXH ngày 22/3/2022 về “Hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021” nhằm đánh giá thực trạng và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, công tác tuyển sinh, chất lượng, hiệu quả đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; đề xuất các giải pháp, kiến nghị đối với các cơ quan liên quan, xem xét, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

Thực hiện kế hoạch giám sát, Ban đã tiến hành giám sát, khảo sát trực tiếp tại 02 trường Cao đẳng, 03 trường Trung cấp, 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, 02 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tư thục và 01 Trung tâm đào tạo nghề thuộc doanh nghiệp; làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư, và một số sở, ngành liên quan; giám sát qua báo cáo đối với một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham dự hoạt động giám sát có đại diện lãnh đạo: HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo, HĐND, UBND một số huyện, thành phố.

Để thu thập thông tin đánh giá khách quan về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhà giáo và hiệu quả của hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, Ban văn hóa - xã hội đã gửi phiếu khảo sát ý kiến của đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên, phụ huynh và người dân (Có kết quả tổng hợp kèm theo báo cáo). Qua giám sát, khảo sát, Ban có ý kiến như sau:

**II. Một số kết quả chung**

**1. Về quy mô mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Tính đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn tỉnh có 38 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và cơ sở tham gia hoạt động GDNN được thành lập, trong đó gồm 09 trường cao đẳng, 04 trường trung cấp, 19 trung tâm GDNN, 04 trung tâm và 02

doanh nghiệp. Trong đó, trung ương quản lý 06 cơ sở (05 trường cao đẳng, 01 trung tâm giáo dục nghề nghiệp); tỉnh quản lý 32 cơ sở (21 cơ sở công lập gồm 03 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 13 trung tâm GDNN, 04 trung tâm tham gia hoạt động GDNN) và 11 cơ sở tư thực (01 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp, 05 trung tâm GDNN và 02 doanh nghiệp).

Trong số 38 cơ sở được thành lập, hiện có 26 cơ sở đã đăng ký hoạt động GDNN (09 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp, 09 trung tâm GDNN, 04 trung tâm và 02 doanh nghiệp).

## **2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được quan tâm đầu tư, đảm bảo yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ đào tạo. Có 02 trường cao đẳng thuộc tỉnh quản lý được đầu tư ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025<sup>1</sup>. Ngoài ra trường Cao đẳng nghề Hải Dương được chọn để tập trung đầu tư thành Trường chất lượng cao.

Qua số liệu tổng hợp từ năm 2016 đến năm 2021, các nguồn vốn đầu tư cho cơ sở vật chất là 410 tỷ 240 triệu đồng; đầu tư mua sắm trang thiết bị 273 tỷ 239 triệu đồng, cụ thể như sau:

+ Về cơ sở vật chất: nguồn ngân sách trung ương đầu tư 279 tỷ 496 triệu đồng, ngân sách địa phương 19 tỷ 293 triệu đồng, xã hội hóa 15 triệu đồng<sup>2</sup>, nguồn khác (chủ yếu là nguồn thu của đơn vị) 111 tỷ 436 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 01)*

+ Về trang thiết bị: nguồn ngân sách trung ương 213 tỷ 007 triệu đồng, ngân sách địa phương 2 tỷ 320 triệu đồng, xã hội hóa 3 tỷ 456 triệu đồng, nguồn khác (chủ yếu là nguồn thu của đơn vị) 54 tỷ 456 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 02)*

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ngày 24/6/2022, HĐND tỉnh Hải Dương đã quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng nghề Hải Dương” với tổng mức đầu tư gần 70 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương để hoàn thiện cơ sở vật chất, mua sắm mới trang thiết bị phục vụ giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo của trường Cao đẳng nghề Hải Dương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp về nguồn lao động có trình độ kỹ năng nghề cao, bảo đảm an sinh xã hội, lao động, việc làm.

+ Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đã đầu tư cho hoạt động quản lý nhà nước, chi thường xuyên, chi không thường xuyên và hỗ trợ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn<sup>3</sup>. Tuy nguồn kinh phí chưa nhiều nhưng đã đảm bảo

<sup>1</sup> Trường Cao đẳng Hải Dương, Cao đẳng nghề Hải Dương.

<sup>2</sup> Công ty TNHH Babeeni Việt Nam.

<sup>3</sup> 23 tỷ 576 triệu đồng.

được những hoạt động cơ bản cho các cơ sở GDNN, các đơn vị tham gia đào tạo nghề thời gian vừa qua.

*(Chi tiết tại phụ lục số 03)*

### **3. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo**

Tính đến ngày 31/12/2021, toàn tỉnh có 1.961 nhà giáo GDNN. Trong đó, số nhà giáo có trình độ trên đại học là 520 người, trình độ đại học là 894 người, cao đẳng là 323 người, trình độ trung cấp và trình độ khác là 224 người. Đội ngũ nhà giáo cơ bản đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được quan tâm, bình quân mỗi năm có khoảng 200 lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhà giáo được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

*(Chi tiết tại phụ lục số 04)*

### **4. Công tác tuyển sinh, ngành nghề, chương trình đào tạo**

Quy mô tuyển sinh theo cấp phép là 37.878 học sinh, sinh viên/năm (*trong đó, trình độ cao đẳng: 3.955 người, trình độ trung cấp: 7.420 người, trình độ sơ cấp: 26.503 người*), ở các nhóm ngành, nghề như: máy tính và công nghệ thông tin; điện, điện tử; cơ khí; dược, điều dưỡng, hộ sinh, y sỹ; khách sạn, du lịch; dịch vụ vận tải; nông nghiệp; vận hành máy; ngoại ngữ; may mặc và kinh tế. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội cho thấy, quá trình phân hóa nghề nghiệp đang diễn ra theo chiều hướng giảm thuần nông, tăng hộ kinh tế hỗn hợp để tiến tới phi nông nghiệp và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy, cơ cấu ngành nghề đào tạo của GDNN trong bối cảnh hiện nay cũng đặt ra vấn đề cần phải có những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với cơ cấu ngành nghề xã hội và đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của người học.

Theo báo cáo kết quả tuyển sinh GDNN hàng năm, từ năm 2016 đến năm 2021, trung bình mỗi năm có khoảng 36.600 người theo học các trình độ, trong đó trình độ cao đẳng 13.619 người (*chiếm 6,2%*), trung cấp 22.155 người (*chiếm 10,07%*), sơ cấp và các hình thức đào tạo thường xuyên khác 184.210 người (*chiếm 83,37%*). Tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ tăng từ 19,1% (*năm 2016*) lên 24,8% (*năm 2020*), cao hơn tỷ lệ chung toàn quốc (24,1%).

*(Chi tiết tại phụ lục số 05)*

Hiện nay, để tăng số học sinh vào học trung cấp, cao đẳng của GDNN, các bộ ngành đã và đang phối hợp với các địa phương thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học vào học GDNN. Đồng thời, tỉnh Hải Dương được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 để tập trung ưu tiên đầu tư đồng bộ trở thành trường chất lượng cao, trong đó các trường cao đẳng, trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh đều được lựa chọn ngành, nghề đào tạo trọng điểm theo các cấp

độ quốc tế, khu vực Asean và Quốc gia; Trường Cao đẳng nghề Hải Dương được lựa chọn đầu tư trở thành trường chất lượng cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ với 7 nghề ở cả 3 cấp độ.

Tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm và thu nhập ổn định từ 70% đến trên 90% tùy theo từng ngành nghề và trình độ đào tạo, trong đó: nhóm nghề về cơ khí, điện, điện tử, may, dược tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp cao, từ 90 - 100%; nhóm nghề về công nghệ thông tin, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, y tế, tỷ lệ có việc làm khoảng từ 80 - 90%; Nhóm nghề về văn hóa, nghệ thuật, tỷ lệ có việc làm tương đối thấp khoảng từ 30 - 50%.

*(Chi tiết tại phụ lục số 06)*

Chương trình đào tạo từng bước được đổi mới theo hướng phù hợp với nhu cầu sử dụng của xã hội. Một số cơ sở GDNN đã thường xuyên cập nhật đăng ký bổ sung các chuyên ngành đào tạo để đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp FDI đầu tư ngày càng nhiều vào các khu công nghiệp của tỉnh. Trong quá trình đào tạo, bước đầu đã có sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học sát với nhu cầu sử dụng, giúp doanh nghiệp không phải đào tạo lại khi tuyển dụng.

### **III. Đối với từng loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

#### **1. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành Trung ương**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 5 trường cao đẳng, 01 trung tâm GDNN do các Bộ: Xây dựng, Công thương, Giao thông Vận tải, Y tế thành lập và quản lý. Các cơ sở nằm rải rác ở các địa phương trong tỉnh: thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, huyện Cẩm Giàng. Các trường đào tạo ngành nghề theo lĩnh vực hoạt động của cơ quan chủ quản. Quy mô tuyển sinh hằng năm từ 25-150 học sinh/ngành, nghề ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp (*chủ yếu trình độ trung cấp và sơ cấp*). Một số trường đã liên kết đào tạo với doanh nghiệp (*doanh nghiệp tuyển dụng lao động qua đào tạo của cơ sở và cơ sở chọn giáo viên có kinh nghiệm, tay nghề đến đào tạo công nhân trực tiếp tại doanh nghiệp*), việc liên kết đã mang lại hiệu quả tương đối tốt. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo cơ bản đạt từ 80-90%, trường Cao đẳng Cơ giới xây dựng, Cao đẳng Giao thông vận tải đường bộ có thời điểm, có ngành nghề đạt 100%.

#### **2. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh**

Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp GDNN công lập<sup>4</sup>. Mỗi trường có chức năng, nhiệm vụ đào tạo các ngành, nghề theo lĩnh vực hoạt động và được các cấp phê duyệt ngành, nghề đào tạo trọng điểm để định

<sup>4</sup> Trường Cao đẳng nghề Hải Dương, trường Cao đẳng Hải Dương, trường Cao đẳng Y tế Hải Dương và trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Dương

hướng đầu tư, phát triển. Các trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hằng năm được ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và kinh phí GDNN. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng so với quy định. Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo ở cả 03 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

Bên cạnh đó còn có hệ thống các Trung tâm trực thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động dạy nghề, chủ yếu thực hiện các chương trình được nhà nước đặt hàng như dạy nghề cho lao động nông thôn, quân nhân xuất ngũ...

### **3. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện**

Sau sáp nhập, các Trung tâm chủ yếu hoạt động lĩnh vực giáo dục thường xuyên, phân luồng, hướng nghiệp. Trong số 12 Trung tâm GDNN-GDTX, mới có 4 Trung tâm đăng ký hoạt động GDNN<sup>5</sup> do nhu cầu đào tạo trình độ sơ cấp không nhiều, chủ yếu liên kết đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp nghề với các trường cao đẳng, trung cấp. Trung tâm đào tạo một số nghề đơn giản không cần trang thiết bị hiện đại ở trình độ sơ cấp và định hướng nghề như điện tử, điện dân dụng, cắt may, cơ khí...

### **4. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực**

Trên địa bàn tỉnh có 11 cơ sở GDNN tư thực (*chiếm 28,94%*), gồm 01 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp, 05 trung tâm GDNN và 02 doanh nghiệp tham gia hoạt động GDNN. Hiện tại đã có 07/11 cơ sở đăng ký hoạt động GDNN. Các cơ sở cơ bản thực hiện tốt quy định về GDNN. Là các đơn vị tư thực nên các cơ sở phải tự đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy hiện đại và đã thu hút được đông đảo học viên tham gia, nhất là đào tạo ngành, nghề sát hạch lái xe (*mỗi trung tâm đầu tư khoảng 200 xe*). Với cơ chế cạnh tranh để phát triển, các cơ sở đã luôn tự đổi mới phương thức tuyển sinh, chương trình đào tạo và cập nhật công nghệ trong giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

02 doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề (*Công ty cổ phần nhựa An Phát Xanh, Công ty TNHH Babeeni Việt Nam*) đã tự thành lập các cơ sở để truyền dạy ngành, nghề mới đòi hỏi thiết bị công nghệ cao cho lao động của doanh nghiệp. Sự tham gia của doanh nghiệp vào đào tạo nghề còn thể hiện ở nhiều hình thức khác như trao đổi, cung cấp nguồn lực giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp; trao đổi thông tin giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp; hỗ trợ của doanh nghiệp với sinh viên học nghề; hợp đồng đào tạo cho lao động của doanh nghiệp, đưa học sinh đến thực tập tại doanh nghiệp.

## **IV. Một số hạn chế, tồn tại**

### **1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

<sup>5</sup> Tứ Kỳ, Gia Lộc, Thanh Hà, Ninh Giang.

Cơ sở vật chất của các cơ sở GDNN, nhất là cơ sở công lập được xây dựng đã lâu, một số hạng mục đã xuống cấp; các trường cao đẳng, trung cấp nghề thuộc tỉnh quản lý chưa có ký túc xá cho học sinh, sinh viên ở xa.

Trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu, đơn giản, chưa kịp thời cập nhật công nghệ mới để theo kịp với sự thay đổi của khoa học công nghệ, nhất là cách mạng công nghiệp 4.0 và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động giai đoạn hiện nay. Trong số các trường nghề công lập của tỉnh, có trường Cao đẳng nghề Hải Dương được lựa chọn đầu tư xây dựng trường chất lượng cao, với nguồn ngân sách trung ương và nguồn thu của đơn vị đã mua sắm một số thiết bị thực hành hiện đại của các nước Anh, Mỹ, Đan Mạch, CHLB Đức nhưng nhiều môn học/mô đun đào tạo vẫn chỉ đáp ứng được 30-50% nhu cầu.

## **2. Về đội ngũ nhà giáo**

Đội ngũ nhà giáo tuy đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định nhưng số lượng còn thiếu và trình độ mới đáp ứng được một phần nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc tuyển dụng giáo viên, giảng viên dạy nghề, nhất là người có trình độ cao còn khó khăn do khó tìm được nguồn đáp ứng và thu nhập của đội ngũ nhà giáo trường nghề còn thấp, chưa đủ sức thu hút.

## **3. Về hoạt động đào tạo, tuyển sinh**

Công tác dự báo ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động xã hội chưa hiệu quả và khó tiếp cận các thông tin chi tiết, cụ thể, chính xác. Việc đổi mới phương thức, nội dung đào tạo còn hạn chế, chậm cập nhật tập trung ưu tiên đầu tư vào các ngành, nghề trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Kết quả tuyển sinh các trình độ cao đẳng, trung cấp hằng năm tuy có tăng nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra. Sự mất cân đối về số lượng người học ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp sẽ ảnh hưởng đến chủ trương đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương thời gian tới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt thấp 24,8% năm 2020.

Mặc dù nhiều năm qua, công tác phân luồng học sinh sau THCS đã được các cấp chính quyền quan tâm nhưng mục tiêu tăng tỷ lệ học sinh sau THCS đi học nghề đến nay vẫn rất hạn chế (*tỷ lệ học sinh được phân luồng sau THCS giai đoạn 2018-2020 của tỉnh chỉ trên dưới 10%, năm 2021 gần 20%, không đạt kế hoạch đề ra*<sup>6</sup>).

Các Trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện sau sáp nhập chủ yếu thực hiện nhiệm vụ về giáo dục thường xuyên. Hoạt động giáo dục nghề nghiệp chủ yếu thông qua hình thức liên kết đào tạo với các trường cao đẳng, trung cấp cho đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS do cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo còn thiếu

<sup>6</sup> Mục tiêu đến năm 2020 phấn đấu ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các Trung tâm GDNN-GDTX được học văn hóa kết hợp dạy sơ cấp nghề, liên kết đào tạo trình độ TCCN hoặc tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác.

thôn, lạc hậu; số lượng biên chế bị cắt giảm hàng năm, chất lượng và năng lực thực tế của nhà giáo GDNN tại các trung tâm GDNN - GDTX còn hạn chế. Công tác tuyển sinh gặp nhiều khó khăn do không đủ sức cạnh tranh với các trường nghề trên địa bàn.

#### **4. Về kinh phí, công tác xã hội hóa GDNN**

Nguồn ngân sách đầu tư cho sự nghiệp GDNN còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, chưa tương xứng với mục tiêu nhiệm vụ đề ra (*chủ yếu là ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất để đào tạo nghề trọng điểm cho trường Cao đẳng nghề Hải Dương và trường Cao đẳng Y tế Hải Dương*); công tác xã hội hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp còn rất hạn chế, trong số trường công lập thuộc tỉnh mới có trường Cao đẳng Y tế huy động được hơn 3 tỷ đồng mua sắm trang thiết bị, chủ yếu từ ngân sách và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

#### **5. Công tác quản lý nhà nước**

Việc rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh chưa được thực hiện, hệ thống GDNN công lập còn dàn trải, chồng chéo và trùng lặp ngành nghề đào tạo. Hoạt động đào tạo nghề mới chủ yếu tập trung vào ngành, nghề sẵn có, chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giai đoạn hiện nay.

Cán bộ quản lý nhà nước về GDNN các cấp còn ít, công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các hoạt động GDNN chưa được thường xuyên, một số cơ sở được UBND tỉnh quyết định thành lập đã lâu nhưng không hoạt động, không thực hiện các thủ tục xin cấp phép hoặc dừng hoạt động GDNN, chuyển địa điểm không báo cáo cơ quan quản lý nhà nước...

#### **\* Nguyên nhân**

- Hiện nay Chính phủ chưa phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam, vì vậy chưa có căn cứ để sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

- Tâm lý xã hội còn coi trọng bằng cấp hơn kỹ năng nghề nghiệp. Nhận thức của nhiều cấp uỷ, chính quyền, cơ sở GDNN, doanh nghiệp và cộng đồng về vị trí, vai trò của GDNN, đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đầy đủ; chưa coi đó là yếu tố cơ bản để nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất lao động, khó khăn cho công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT và công tác tuyển sinh trong GDNN.

- Chưa tạo được cơ chế phối hợp chặt chẽ ba bên trong công tác GDNN giữa: nhà nước, cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp; chưa ban hành quy định những ngành, nghề bắt buộc doanh nghiệp phải sử dụng lao động qua đào tạo, bên cạnh đó chưa có nhiều chính sách để khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo. Các doanh nghiệp có xu hướng tự thực hiện đào tạo nghề nghiệp cho lao động hơn là hợp tác với cơ sở GDNN để nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt có

những ngành, nghề đặc thù mà các cơ sở GDNN không thể đáp ứng được về trang thiết bị và nhà giáo có tay nghề, kinh nghiệm để truyền đạt.

- Cơ chế quản lý chưa thống nhất đối với các trung tâm GDNN - GDTX cấp huyện, khối GDNN hoạt động theo năm tài chính, trong khi khối giáo dục thường xuyên hoạt động theo năm học nên công tác quản lý, đánh giá, công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại hàng năm còn khó khăn, bất cập.

## **V. Kiến nghị, đề xuất**

### **1. Đối với Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương**

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN Việt Nam để sắp xếp mạng lưới cấp tỉnh cho phù hợp; có cơ chế khuyến khích thu hút, đào tạo, bồi dưỡng các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người lao động có kỹ năng nghề cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia hoạt động đào tạo nghề; khuyến khích, cũng như có các chế tài thích hợp để doanh nghiệp và các cơ sở dạy nghề gắn bó mật thiết với nhau nhằm tăng cường quan hệ 3 bên: Nhà nước - cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp.

- Đề nghị Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề bắt buộc doanh nghiệp phải sử dụng lao động qua đào tạo; có nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động GDNN, tăng cường đầu tư xã hội hóa cho lĩnh vực GDNN.

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện; ban hành Thông tư hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc/lớp.

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Chỉ đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội rà soát các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh không còn đủ điều kiện hoạt động để giải thể hoặc quy hoạch, sắp xếp lại cho phù hợp, trong đó tổ chức sắp xếp lại các trung tâm GDNN trên địa bàn tỉnh, kể cả các Trung tâm thuộc các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; tập trung đầu tư một số cơ sở GDNN chất lượng cao và các cơ sở GDNN cho các nhóm đối tượng đặc thù.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, thực hiện cơ chế tự chủ các cơ sở GDNN. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở GDNN để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Có cơ chế hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia học nghề tại các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh.

- Xem xét nghiên cứu danh mục ngành nghề ưu tiên đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian tới. Chỉ đạo các trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm xây dựng dự án đầu tư tập trung, đồng bộ theo ngành, nghề trọng điểm. Phân bổ nguồn Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho các cơ sở GDNN được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm để thực hiện, bảo



đảm tập trung, đúng mục tiêu và có hiệu quả. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đất đai, biên chế, kinh phí chi thường xuyên để vận hành có hiệu quả trang thiết bị đào tạo ngành, nghề trọng điểm được đầu tư.

- Quan tâm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai tạo cơ hội thu hút tư nhân đầu tư vào lĩnh vực GDNN.

### **3. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, trong đó chú trọng hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDNN để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh có giải pháp phù hợp trong đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xử lý các vi phạm quy định của pháp luật về GDNN.

- Quan tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước về GDNN các cấp và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo trong hệ thống cơ sở GDNN của tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ, thanh tra, kiểm tra thường xuyên các cơ sở GDNN sau khi có quyết định thành lập và cấp phép hoạt động; hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp phép hoạt động đối với các cơ sở GDNN, nhất là các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo nghề; nghiên cứu tham mưu, tổ chức các hội thi tay nghề giỏi trong công nhân lao động, tuyên dương, khen thưởng đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên giỏi cấp tỉnh.

### **4. Đối với các cơ sở GDNN**

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp.

- Hàng năm chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề trọng điểm được phê duyệt, phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ứng dụng công nghệ mới để tiếp thu thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phù hợp với chủ trương của các Bộ, ngành, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp trong đó doanh nghiệp trực tiếp cùng cơ sở GDNN xây dựng, triển khai chương trình đào tạo.

- Các cơ sở GDNN xây dựng dự án đầu tư theo các ngành, nghề trọng điểm đã được phê duyệt, đảm bảo nguyên tắc đầu tư tập trung đồng bộ về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, chương trình đào tạo theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quản lý và sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu và có

hiệu quả. Tăng cường huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho hoạt động GDNN.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề về “*Hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021*”, Ban văn hóa - xã hội trình HĐND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp;
- Các thành viên Ban VHXH;
- Một số sở, ngành, đơn vị liên quan;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Một số cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Hương**